

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ BỆNH HỆ TIẾT NIỆU Ở MÈO VÀ HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ TẠI MỘT SỐ PHÒNG KHÁM Ở TP. HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Vũ Thụy Hồng Loan¹, Nguyễn Đình Lan Tường¹,
Đur Thanh Vũ², Nguyễn Văn Phát¹, Nguyễn Thị Lan Anh^{1*}*

**Tác giả liên hệ email: ntl.anh@hutech.edu.vn*

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện trên 480 con mèo để xác định một số yếu tố nguy cơ và triệu chứng trên các con mèo bị bệnh đường tiết niệu qua phương pháp chẩn đoán hình ảnh, khám lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá hiệu quả điều trị. Qua kết quả kiểm tra siêu âm, X-quang và khám lâm sàng cho thấy tỷ lệ mèo có bệnh lý trên hệ tiết niệu là 6,46%. Các yếu tố về nhóm giống, lứa tuổi, giới tính, loại thức ăn và lượng nước sử dụng có liên quan đến tỷ lệ mèo mắc bệnh tiết niệu. Tỷ lệ bệnh tiết niệu của giống mèo ngoại (9,96%) cao hơn giống mèo nội (2,93%), mèo cái (9,95%) cao hơn mèo đực (3,94%), mèo trên 5 năm tuổi mắc bệnh đường tiết niệu cao nhất (10,5%) và thấp nhất dưới 2 năm tuổi (3,16%), mèo cho ăn hạt, thức ăn sấy khô mắc bệnh tiết niệu cao nhất (61,29%) và thấp nhất là ăn thức ăn cơm và thịt (16,13%), mèo uống nhiều nước (16,13%) có tỷ lệ mắc bệnh tiết niệu thấp hơn mèo cho uống ít nước (83,87%). Kết quả kiểm tra lâm sàng cho thấy mèo mắc bệnh đường tiết niệu thường bí tiểu (41,94%), tiểu ra máu (19,35%), niêm mạc nhợt nhạt, ói, mệt mỏi (>35%). Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu sinh lý máu cho thấy số lượng bạch cầu tăng (15/31), số lượng hồng cầu giảm (6/31), chỉ số hemoglobin giảm (9/31), chỉ số hematocrit giảm (13/31) và số lượng tiểu cầu giảm (9/31). Kết quả điều trị mèo bị bệnh đường tiết niệu khỏi bệnh là khá cao (74,19%) và giảm triệu chứng bệnh (19,35%).

Từ khóa: Mèo, tiết niệu, điều trị.

Assessing some urinary system diseases and treatment efficacy in cats at some clinics in Ho Chi Minh City

*Nguyen Vu Thuy Hong Loan, Nguyen Dinh Lan Tuong,
Du Thanh Vu, Nguyen Van Phat, Nguyen Thi Lan Anh*

SUMMARY

This study was conducted on 480 cats to identify some risk factors and symptoms in cats with urinary tract diseases through image diagnosis, clinical and paraclinical examination methods and evaluate treatment effectiveness. The research results showed that the rate of cats with urinary diseases was 6.46%. Factors, such as: breed group, age, sex, type of food and amount of water used, all were related to the rate of cat's urinary diseases. The rate of urinary diseases in the exotic cats (9.96%) was higher than that of the indigenous cats (2.93%), in the female cats (9.95%) was higher than in the male cats (3.94%), cats over 5 years old had the highest rate of urinary disease (10.5%) and cats under 2 years old infected with the lowest rate of urinary disease (3.16%), cats ate seeds and dried food infected with the highest rate of urinary disease (61.29%) and cats ate rice and meat infected with lowest rate of urinary disease (16.13%), cats drank more water infected with lowest rate (16.13%) of urinary diseases in comparison with cats drank little water (83.87%). Clinical examination results showed that cats with urinary disease often had urinary retention (41.94%), bloody urine (19.35%), pale mucous membranes, vomiting, and fatigue (>35%). The tested result of blood physiology showed that white blood cell count increased (15/31), red blood cell count decreased (6/31), hemoglobin decreased (9/31), hematocrit decreased (13/31) and platelet count decreased (9/31). The treatment efficacy for cats with urinary disease were quite high (74.19%) and symptoms were reduced (19.35%).

Keywords: Cat, urinary, treatment.

¹ Khoa Thú y – Chăn nuôi, Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

² Phòng khám thú y K9